

Công ty Cổ phần Thủy Tạ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Thủy Tạ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 34

Công ty Cổ phần Thủy Tạ

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy Tạ (“Công ty”) là doanh nghiệp Nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định 825/QĐ-UB ngày 14 tháng 02 năm 2006 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội. Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100107268 ngày 30 tháng 03 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ mười hai (12) ngày 18 tháng 08 năm 2021.

Trong năm 2021, do không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định của Luật Chứng khoán, Công ty đã bị hủy đăng ký công ty đại chúng và cổ phiếu của Công ty bị hủy đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCoM”) tương ứng từ ngày 19 tháng 01 năm 2021 và ngày 07 tháng 07 năm 2020 theo Thông báo hủy đăng ký công ty đại chúng số 3738/UBCK-QLKD ngày 04 tháng 06 năm 2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Quyết định số 265/QĐ-SGDHN ngày 12 tháng 06 năm 2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCoM.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là trong hiện tại là kinh doanh nhà hàng, sản xuất kem nhãn hiệu Thủy Tạ và nước tinh khiết nhãn hiệu Pha Lê.

Công ty có trụ sở chính tại số 6 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 30.000.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 30.000.000.000 đồng).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Vũ Thanh Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2019
Bà Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 06 năm 2019
Ông Nguyễn Thái Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 07 năm 2021

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Đinh Thị Ngọc Diệp	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2021
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Hữu Khôi	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này là Bà Đinh Thị Ngọc Diệp - Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy Tạ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Tạ ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:



- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Đinh Thị Ngọc Điệp
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 04 năm 2022

Tham chiếu: 61771501/23027063

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên Công ty Cổ phần Thủy Tạ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Tạ (“Công ty”) được lập Ngày 15 tháng 04 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 33 – Dữ liệu tương ứng trình bày việc Công ty điều chỉnh lại một số dữ liệu tương ứng để điều chỉnh lại sai sót kế toán năm trước. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo này vào ngày 25 tháng 02 năm 2021.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2400-2018-004-1



Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 16 tháng 04 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		25.800.142.874	31.258.403.358
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	13.331.041.506	17.604.540.524
111	1. Tiền		1.831.041.506	5.567.290.524
112	2. Các khoản tương đương tiền		11.500.000.000	12.037.250.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6	8.000.000.000	8.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		8.000.000.000	8.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.972.681.414	2.760.137.425
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	768.085.720	1.564.017.798
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	1.206.566.187	919.038.250
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	9	252.653.452	458.523.044
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	10	129.944.600	143.987.913
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(386.568.545)	(342.429.580)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		2.000.000	17.000.000
140	IV. Hàng tồn kho	11	1.902.194.361	2.415.247.082
141	1. Hàng tồn kho		1.902.194.361	2.415.247.082
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		594.225.593	478.478.327
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	411.208.851	434.021.842
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17.1	183.016.742	44.456.485
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		10.523.217.396	9.207.938.305
220	I. Tài sản cố định		9.771.904.365	8.316.348.704
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	9.745.904.365	8.316.348.704
222	Nguyên giá		55.946.040.017	54.673.493.736
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(46.200.135.652)	(46.357.145.032)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	26.000.000	-
228	Nguyên giá		30.000.000	-
229	Giá trị khấu trừ lũy kế		(4.000.000)	-
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	15	10.804.834	172.407.309
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.000.000.000	1.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(989.195.166)	(827.592.691)
260	V. Tài sản dài hạn khác		740.508.197	719.182.292
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	704.958.197	683.632.292
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	11	35.550.000	35.550.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		36.323.360.270	40.466.341.663

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		5.512.568.903	6.192.855.640
310	I. Nợ ngắn hạn		4.411.568.903	6.192.855.640
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	1.421.403.253	1.466.861.872
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		99.594.675	95.721.469
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.2	71.261.301	470.739.916
314	4. Phải trả người lao động		780.138.519	1.077.651.235
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	951.049.648	2.227.079.105
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	32.727.272	5.278.594
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20.1	1.008.465.774	812.273.449
	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		-	37.250.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		46.928.461	-
330	II. Nợ dài hạn		1.101.000.000	-
337	1. Phải trả dài hạn khác	20.2	1.101.000.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		30.810.791.367	34.273.486.023
410	I. Vốn chủ sở hữu	21.1	30.810.791.367	34.273.486.023
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	21.2	30.000.000.000	30.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.663.724.756	5.522.939.372
421	3. Lỗ sau thuế chưa phân phối		(4.852.933.389)	(1.249.453.349)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		(1.437.167.194)	(1.348.370.759)
421b	- (Lỗ)/lãi năm nay		(3.415.766.195)	98.917.410
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		36.323.360.270	40.466.341.663

Đỗ Văn Hách
Người lập

Phạm Thị Thanh Vân
Kế toán Trưởng

Đinh Thị Ngọc Diệp
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
01	1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	22	35.451.425.719	50.586.147.238
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	1.931.413.649	2.133.611.914
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	33.520.012.070	48.452.535.324
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	13.337.846.564	19.328.069.664
20	5. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		20.182.165.506	29.124.465.660
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	884.963.658	688.142.551
22	7. Chi phí tài chính	25	161.908.767	832.708.519
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		306.292	5.115.828
25	8. Chi phí bán hàng	26	17.427.011.689	15.485.378.856
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	7.359.835.095	13.320.527.495
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.881.626.387)	173.993.341
31	11. Thu nhập khác	28	770.539.588	18.610.758
32	12. Chi phí khác	29	304.679.396	21.765.183
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) khác		465.860.192	(3.154.425)
50	14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế		(3.415.766.195)	170.838.916
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31	-	71.921.506
60	16. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN		(3.415.766.195)	98.917.410
70	17. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	(1.139)	33

Đỗ Văn Hách
Người lập

Phạm Thị Thanh Vân
Kế toán Trưởng



Đinh Thị Ngọc Diệp
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	(Lỗ)/lợi nhuận trước thuế		(3.415.766.195)	170.838.916
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình và bất động sản đầu tư		2.008.589.442	1.535.167.420
03	Các khoản dự phòng		205.741.440	1.145.022.271
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.269.509.112)	(688.142.551)
06	Chi phí lãi vay		306.292	5.115.828
08	(Lỗ)/lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(2.470.638.133)	2.168.001.884
09	Giảm các khoản phải thu		604.756.789	201.203.235
10	Giảm hàng tồn kho		513.052.721	649.540.070
11	(Tăng)/giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(738.465.041)	1.375.069.983
12	Giảm chi phí trả trước		1.487.086	3.481.220.360
14	Tiền lãi vay đã trả		(306.292)	(5.115.828)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(309.378.161)	(1.613.393.193)
20	Lưu chuyển tiền (sử dụng vào)/ từ hoạt động kinh doanh		(2.368.411.810)	6.099.915.061
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.137.346.320)	(122.000.000)
22	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		384.545.454	-
23	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		-	(8.000.000.000)
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		-	(500.000.000)
27	Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		884.963.658	688.142.551
30	Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.867.837.208)	(7.933.857.449)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	Tiền trả nợ gốc vay		(37.250.000)	(103.989.065)
40	Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động tài chính		(37.250.000)	(103.989.065)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)		(4.273.499.018)	(1.937.931.453)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	17.604.540.524	19.542.471.977
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	4	13.331.041.506	17.604.540.524

Đỗ Văn Hách
Người lập

Phạm Thị Thanh Vân
Kế toán Trưởng



Đinh Thị Ngọc Diệp
Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 04 năm 2022